

Số: 11A/2025/QĐCNHGT-DS

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ Điều 32 và Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Trần Thị Thanh B, sinh năm 1967 với ông Trần Quang Đ, sinh năm 1968 và bà Phạm Phương T, sinh năm 1972

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đề ngày 15 tháng 7 năm 2025 của bà Trần Thị Thanh B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 7 năm 2025 về việc thỏa Tận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- **Người khởi kiện:** Bà **Trần Thị Thanh B**, sinh năm 1967. Địa chỉ Số 53/38 Cát Quế, xã Bảo L 1, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Trần Xuân V, sinh năm 2004; Địa chỉ: Lô 55 dãy CH 2A, đường Nguyễn Công Trứ, phường 1 Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- **Người bị kiện:** Ông **Trần Quang Đ**, sinh năm 1968 và bà **Phạm Phương T**, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 119, đường Hàm Nghi, xã Bảo L 1, tỉnh Lâm Đồng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án T thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 7 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 7 năm 2025, cụ thể như sau:

Buộc vợ chồng ông Trần Quang Đ bà Phạm Phương T có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Thanh B số tiền nợ gốc 2.900.000.000 đồng (*Hai tỷ, chín trăm triệu đồng*). Bà Trần Thị Thanh B không yêu cầu lãi suất phát sinh.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 4- Lâm Đồng;
- Phòng THADS Khu vực 4- Lâm Đồng;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi

